

Số: **7291**/SXD-HT

Thanh Hóa, ngày **04** tháng **12** năm 2018

V/v Hướng dẫn việc cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng các công trình xây dựng nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ.

Kính gửi:

- UBND thành phố Thanh Hóa, Sầm Sơn;
- UBND thị xã Bỉm Sơn;
- UBND huyện Quảng Xương, Hậu Lộc, Nga Sơn, Triệu Sơn, Tĩnh Gia, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Thọ Xuân, Như Xuân, Lang Chánh, Quan Hóa, Mường Lát, Đông Sơn, Hoằng Hóa, Hà Trung, Thiệu Hóa, Yên Định, Nông Cống, Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc, Như Thanh, Thường Xuân, Bá Thước, Quan Hóa.

Trong những năm qua, công tác cấp phép xây dựng và quản lý hoạt động xây dựng của các tổ chức, hộ gia đình ở các địa phương đã thực hiện nghiêm túc và có nhiều chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp. Tuy nhiên, một số nơi vẫn còn để xảy ra tình trạng xây dựng công trình trên phần đất nằm trong hành lang an toàn giao thông, ảnh hưởng đến việc giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án liên quan. Để xảy ra tình trạng trên một phần là do ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận người dân còn chưa cao, trách nhiệm quản lý của các cấp chính quyền ở địa phương còn hạn chế, một phần là việc triển khai, công bố, ban hành các văn bản quy định liên quan đến công tác Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ còn chưa kịp thời. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1045/BC-TCTCT ngày 13/11/2018, trong đó giao Sở Xây dựng “có văn bản hướng dẫn các địa phương trong việc cấp phép xây dựng đối với các tổ chức, hộ gia đình nằm trong hành lang an toàn giao thông” đồng thời để góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trên, Sở Xây dựng hướng dẫn các Huyện, Thị xã, Thành phố,... một số nội dung liên quan đến việc cấp phép xây dựng đối với các công trình của các tổ chức, hộ gia đình nằm trong hành lang an toàn giao thông như sau:

I. Căn cứ pháp lý:

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa 12;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02



năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2018 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, mã số QCVN 17:2018/BXD;

- Quyết định số 699/2017/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 18/3/2015, Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

II. Giải thích từ ngữ:

2.1. Về giới hạn hành lang an toàn đường bộ:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 thì Hành lang an toàn đường bộ là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài đất của đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ. Nội dung này được quy định tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như sau:

“1. Đối với đường ngoài đô thị: Căn cứ cấp kỹ thuật của đường theo quy hoạch, phạm vi hành lang an toàn đường bộ có bề rộng tính từ đất của đường bộ trở ra mỗi bên là:

- a) 17 mét đối với đường cấp I, cấp II;
- b) 13 mét đối với đường cấp III;
- c) 09 mét đối với đường cấp IV, cấp V;
- d) 04 mét đối với đường có cấp thấp hơn cấp V.

2. Đối với đường đô thị, giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với đường cao tốc ngoài đô thị:

- a) 17 mét, tính từ đất của đường bộ ra mỗi bên;

b) 20 mét, tính từ mép ngoài của kết cấu ngoài cùng ra mỗi bên đối với cầu cạn và hầm;

c) Trường hợp đường cao tốc có đường bên, căn cứ vào cấp kỹ thuật của đường bên để xác định hành lang an toàn theo Khoản 1 Điều này nhưng không được nhỏ hơn giới hạn hành lang an toàn được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều này.

4. Đối với đường cao tốc trong đô thị:

a) Không nhỏ hơn 10 mét tính từ mép ngoài của kết cấu ngoài cùng ra mỗi bên đối với hầm và cầu cạn;

b) Là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với hầm và cầu cạn có đường bên và đường cao tốc có đường bên;

c) Từ mép ngoài của mặt đường đến chỉ giới đường đỏ, nhưng không nhỏ hơn 10 mét đối với đường cao tốc không có đường bên.

5. Khi hành lang an toàn đường sắt chồng lấn hành lang an toàn đường bộ việc phân định hành lang an toàn được thực hiện trên nguyên tắc ưu tiên bố trí đủ hành lang an toàn đường sắt nhưng phải đảm bảo giới hạn hành lang an toàn đường sắt không đè lên mái taluy hoặc bộ phận công trình của đường bộ.

- Trường hợp công trình đường bộ và đường sắt đi liền kề và chung nhau rãnh dọc, ranh giới hành lang an toàn xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 100/2013-NĐ-CP.

- Trường hợp công trình đường bộ, đường sắt có hành lang an toàn chung giữa hai đường nhỏ hơn tổng cộng hành lang an toàn của cả đường sắt và đường bộ theo quy định, ưu tiên bố trí đủ cho hành lang an toàn đường sắt; trường hợp giới hạn hành lang an toàn đường sắt nếu bố trí đủ sẽ đè lên công trình đường bộ, giới hạn hành lang an toàn đường sắt là mép ngoài cùng của công trình đường bộ.

6. Đối với đường bộ có hành lang an toàn chồng lấn với hành lang bảo vệ đường thủy nội địa thì ranh giới hành lang an toàn là mép bờ tự nhiên.

2.2. Phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ:

Theo quy định tại Điều 43, Luật Giao thông đường bộ 2008:

“2. Trong phạm vi đất dành cho đường bộ, không được xây dựng các công trình khác, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đó nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép, gồm công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, công trình phục vụ quản lý, khai thác đường bộ, công trình viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng, dầu, khí.

3. Trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ, ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này, được tạm thời sử dụng vào mục đích nông nghiệp, quảng cáo nhưng không được làm ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ.

4. Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang an toàn đường bộ thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã

được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình đường bộ.

Trường hợp việc sử dụng đất gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ an toàn công trình đường bộ thì chủ công trình và người sử dụng đất phải có biện pháp khắc phục, nếu không khắc phục được thì Nhà nước thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật”.

2.3. Công trình thiết yếu:

Theo Điều 12 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Khoản 5 - Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hướng dẫn: Công trình thiết yếu là:

“a. Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo an ninh, quốc phòng;

b. Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm các công trình viễn thông, điện lực, công trình chiếu sáng đường bộ, cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.”

III. Cấp phép xây dựng, quản lý xây dựng đối với các công trình nằm trong hành lang an toàn đường bộ:

1. Đối với trường hợp công trình nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (gọi tắt là công trình) có sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ:

Theo Điều 29 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hướng dẫn: Các công trình trên được tạm thời tồn tại nhưng phải giữ nguyên hiện trạng không được coi nới, mở rộng; người sử dụng đất phải ký cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị trực tiếp quản lý tuyến đường về việc không coi nới, mở rộng. Trường hợp công trình bị xuống cấp, chưa được nhà nước đền bù, giải tỏa và người sử dụng có nhu cầu để sử dụng, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý tuyến đường kiểm kê đất, tài sản trên đất để có cơ sở đền bù hoặc thống nhất phương án sửa chữa.

Như vậy, theo quy định hiện hành, đối với các công trình xây dựng nằm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ không được cấp giấy phép xây dựng cho việc xây mới (kể cả GPXD có thời hạn) mà chỉ được phép cải tạo sửa chữa nhưng phải đáp ứng được các điều kiện sau:

- Đối với Công trình xây dựng thuộc trường hợp miễn cấp phép xây dựng (được quy định tại khoản 2 - Điều 89 – Luật Xây dựng 2014): Việc sửa chữa cải

tạo công trình phải được Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý tuyến đường thống nhất phương án sửa chữa.

- Đối với Công trình xây dựng không thuộc trường hợp miễn cấp phép xây dựng: phải có giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình có thời hạn; trong đó phải đảm bảo được các điều kiện để cấp phép xây dựng có thời hạn theo quy định tại Điều 94 của Luật Xây dựng năm 2014 và điều kiện khởi công công trình tại Điều 107 của Luật Xây dựng năm 2014, đảm bảo được các điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan như (đất đai, môi trường, PCCC, đề điều, hành lang điện, khu bảo tồn, di tích lịch sử - văn hóa, an toàn giao thông,...). Thời hạn tồn tại của công trình xây dựng, nhà ở được cấp phép xây dựng có thời hạn được quy định theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quy mô công trình được cấp phép xây dựng có thời hạn và thẩm quyền cơ quan cấp phép xây dựng được quy định cụ thể tại *Quyết định số 699/2017/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

2. Đối với công trình quảng cáo: Ngày 20/5/2018, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 04/2018/TT-BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, mã số QCVN 17:2018/BXD, theo đó, Phương tiện quảng cáo ngoài trời phải có địa điểm, kiểu dáng, kích thước, chất liệu, số lượng phù hợp với quy hoạch quảng cáo được phê duyệt và đảm bảo ở bên ngoài hành lang an toàn đường bộ, hành lang an toàn đường sắt, hành lang an toàn bảo vệ luồng đường thủy nội địa, hành lang bảo vệ đề điều, hành lang an toàn lưới điện cao áp. Như vậy, không cho phép xây dựng và lắp đặt biển quảng cáo ngoài trời bên trong hành lang an toàn đường bộ.

3. Đối với các công trình thiết yếu:

Theo Điều 35 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hướng dẫn:

- “1. Việc xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu, công trình đường bộ, cầu nối, xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ được thực hiện sau khi có Giấy phép thi công do Cục Quản lý đường bộ hoặc Sở Giao thông vận tải (cơ quan được giao trực tiếp quản lý tuyến quốc lộ) cấp, giấy phép thi công theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

- 2. Chủ đầu tư dự án công trình hoặc nhà thầu thi công gửi hồ sơ đề nghị được cấp phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết”.

4. Trường hợp sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiến hành xác định mức độ ảnh hưởng, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp có

thẩm quyền thu hồi đất và giải quyết bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất đã có trước khi hành lang an toàn đường bộ được công bố.

5. Trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, kiên quyết giải tỏa, không bồi thường cho các tổ chức, cá nhân vi phạm.

6. Cơ sở giải quyết việc đền bù, giải tỏa khi bắt buộc di dời các công trình tồn tại trong hành lang an toàn theo quy định của pháp luật hiện hành phải căn cứ mốc thời gian xây dựng công trình nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

Ghi chú: Mốc thời gian được xác định theo khoản 6 - Điều 29 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

IV. Thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ: Theo Điều 38 - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hướng dẫn:

“1. Tổ chức, cá nhân thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Không để vật liệu, phương tiện thi công che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông trên đường bộ đang khai thác;

b) Không để khói, bụi gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường bộ đang khai thác;

c) Khi thi công lắp đặt các thiết bị có kích thước lớn phải có biện pháp bảo đảm an toàn; không được để rơi, đổ vào đường bộ đang khai thác;

d) Không ảnh hưởng đến kết cấu và an toàn của công trình đường bộ hiện có.

2. Không san, đắp, ủi đất trong phạm vi đất dành cho đường bộ mà không phục vụ việc thi công công trình hợp pháp”.

V. Các quy định về trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh: Được quy định cụ thể tại Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 18/3/2015, Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

VI. Đối với các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng như Xây dựng công trình lấn chiếm hành lang giao thông (trừ trường hợp quy định tại Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ) thì bị xử lý vi phạm theo mức độ và thẩm quyền được Quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 về xử phạt quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung trên, đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai đến các tổ chức, hộ gia đình và các cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Sở Xây dựng để được giải quyết. *hm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở GTVT (để phối hợp);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu VT, HT, M136/2018n.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Huân

